

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày: 22-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Phán.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm 1971; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1932; có vợ là Phan Thị H, sinh năm 1975 và có 01 con sinh năm 2001; anh chị em ruột có 09 người, bị cáo là thứ tám; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 26-9-1994 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Ngày 29-7-1997 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 24 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 17/HS-ST ngày 26-9-1994. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 36 tháng tù. Đến ngày 15-02-2000 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 28-8-2002 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 15-11-2003 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ từ ngày 29-12-2020 đến ngày 06-01-2021 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Bùi Xuân T, sinh năm:1957; địa chỉ: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố số 12, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Đình Q, sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 28-12-2020, Bùi Xuân T đi bộ đến cầu chợ Quán, xã H thì gặp anh Nguyễn Văn C ở thị trấn Xuân Trường đang dừng xe mô tô ở trên cầu, T nói với anh C cho đi nhờ xe đến nhà Phạm Văn Q ở xóm N, xã H, huyện H có việc. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh C và T vào trong sân nhà Q nhưng anh C đứng cách T khoảng 3m, T gặp Q nói “anh để cho em quả hai trăm”, Q hiểu ý T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì đồng ý. T đưa cho Q số tiền 200.000 đồng, Q nhận tiền rồi lấy trong túi quần bên trái đưa cho T 01 gói ma túy đá được bọc bằng giấy lịch nhiều màu rồi cất giấu vào túi ngực bên trái thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an xã H bắt quả tang. Thu giữ trong túi áo ngực bên trái của T 01 gói giấy lịch nhiều màu bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M), T khai nhận là ma túy đá vừa mua của Q với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân; thu giữ trong túi quần đùi bên phải của Q số tiền 5.200.000 đồng, Q khai nhận trong đó có 200.000 đồng là tiền vừa bán ma túy cho T mà có. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ trong túi quần đùi bên trái của Q 01 lọ nhựa màu trắng kích thước(15x4)cm bên trong có: 01 gói nilon màu trắng bên trong có hai lớp nilon màu trắng, đến lớp nilon màu vàng chứa chất dạng đục màu đen (niêm phong ký hiệu M1), 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm bên trong có một gói giấy màu trắng, rồi đến lớp nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2), 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M3), 01 túi nilon màu trắng bên trong có một gói giấy bạc màu trắng bên trong có một lớp nilon màu trắng bên trong chứa chất dẻo màu đen (niêm phong ký hiệu M4); 01 túi nilon màu trắng bên trong có gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất dẻo màu đen (niêm phong ký hiệu M5); 01 túi nilon màu trắng bên trong có một gói giấy bạc màu trắng rồi đến lớp nilon màu trắng có chứa chất dẻo màu đen

(niêm phong ký hiệu M6) và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Q.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Q, thu giữ tại nền nhà dưới ghế ở gian phòng khách có 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu K) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng đen đã cũ, số IMEI: 355181218540473, bên trong có 02 sim số thuê bao 0877.659.756 và 0967.684.454.

Q khai nhận toàn bộ các gói, túi nylon thu giữ là ma túy đá, Heroine và thuốc phiện do Q mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào sáng ngày 25-12-2020 tại chân cầu L, thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định với giá 1.500.000 đồng đưa về nhà cất giấu mục đích bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số: 1393/GĐKTHS ngày 04-01-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu các hạt tinh thể màu trắng trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu M và M2 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,040 gam; khối lượng mẫu M2: 3,942 gam. Tổng khối lượng 3,982 gam Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng cục màu đen trong phong bì được niêm phong ký hiệu M1 và mẫu chất dẻo màu đen trong 03 phong bì được niêm phong ký hiệu là M4, M5, M6 gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Thuốc phiện. Khối lượng mẫu M1: 0,456gam; khối lượng mẫu M4: 0,114 gam; khối lượng mẫu M5: 0,179gam, khối lượng mẫu M6: 0,082 gam. Tổng khối lượng 0,831gam Thuốc phiện.

- Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì được niêm phong ký hiệu M3 và K gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M3: 1,996gam; khối lượng mẫu K: 0,022gam. Tổng khối lượng 2,018gam Heroine.

Tại bản Cáo trạng số:17/CT-VKSHH ngày 18-03-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Q định tại điểm pkhoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Căn cứ điểm pkhoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.
- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang phải điều trị bệnh.
- Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 200.000 đồng; tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng; trả lại bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động; trả cho chị Phan Thị H số tiền 5.000.000 đồng.

Bị cáo thừa nhận đã phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28-12-2020 tại nhà ở của Phạm Văn Q thuộc xóm N, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an xã H phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Q đang bán ma túy cho Bùi Xuân T 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,040 gam với giá 200.000đồng và còn thu giữ tại nhà ở của Phạm Văn Q 3,942 gam Methamphetamine; 2,018 gam Heroine và 0,831 gam Thuốc phiện cất giấu để mục đích bán kiếm lời. Theo quy định tại Điều 4, Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì: 0,040 gam Methamphetamine + 3,942 gam Methamphetamine + 2,018 gam Heroine có tổng khối lượng là 06 gam thuộc trường hợp có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo Phạm Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điều từ điểm h đến điểm o khoản này”.

[3] Xét hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người; làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại H phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử và áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, để tu dưỡng rèn luyện bản thân nay lại tiếp tục phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo T khản, thái độ hối lỗi; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang mắc bệnh tiểu đường mức độ nặng, sức khỏe yếu được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; hiện tại đang mắc bệnh nên sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn không hỗ trợ được cho bị cáo do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Phạm Văn Q số tiền 5.200.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 5.000.000 đồng đã xác định là tiền do vợ chồng bị cáo làm ăn tiết kiệm mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho vợ bị cáo là chị Phan Thị H quản lý, sử dụng.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng đen bên trong có 02 thẻ sim có số thuê bao 0877.695.756 và 0967.684.454 là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số Heroine, Methamphetamine và thuốc phiện có trong 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1393/GĐKTHS ngày 04-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 lọ nhựa hình

trụ màu trắng có kích thước (15x4)cm dùng đựng các chất ma túy là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Bùi Xuân T mua của Phạm Văn Q 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,040 gam để sử dụng. Xét hành vi của T không đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện Hải Hậu đã xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng theo Quyết định số 45/QĐ-XPVPHC ngày 05-3-2021. Anh Nguyễn Văn C cho Bùi Xuân T đi nhờ xe của mình nhưng anh C không biết việc T đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Đối với người đàn ông đã bán Heroine, Methamphetamine và thuốc phiện cho bị cáo vào sáng ngày 25-12-2020 tại khu vực chân cầu L, thị trấn X, huyện X, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Q định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo do phạm tội mà có.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine, Methamphetamine và Thuốc phiện trong 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1393/GĐKTHS ngày 04-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 lọ nhựa hình trụ màu trắng.

Trả cho chị Phan Thị H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Trả cho bị cáo Phạm Văn Q 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu vàng đen bên trong có 02 thẻ sim số thuê bao 0877.695.756 và 0967.684.454.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 15-4-2021 và Biên lai thu tiền số AA/2012/08031 ngày 20-4-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Người tham gia tố tụng khác: 02 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký*)

Phạm Trung Kiên